

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẮM LỢP VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 4, Khu công nghiệp Biên Hoà I, TP Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

---

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH Năm 2010

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng và xây lắp
- Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm xi măng, tẩm lọc và xây lắp. Dịch vụ thương mại, xuất nhập khẩu các loại vật tư, nguyên liệu, vật liệu xây dựng, trang trí nội thất và thiết bị phụ tùng chuyên ngành xây dựng. Bổ sung : sản xuất, mua bán : Clinker (không sản xuất tại trụ sở). Mua bán nước sạch phục vụ cho sinh hoạt và sản xuất công nghiệp. Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông đường bộ, thủy lợi, cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, dân cư. Vận tải hàng hóa đường bộ, đường thủy. Mua bán xe ô tô, xe gắn máy . Bốc xếp hàng hóa.

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### III. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chế độ kế toán áp dụng**  
Công ty áp dụng Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**  
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính.
- Hình thức kế toán áp dụng**  
Công ty sử dụng hình thức nhật ký chung.

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Cơ sở lập báo cáo tài chính**  
Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.
- Tiền và tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẮM LỢP VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 4, Khu công nghiệp Biên Hoà I, TP Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính** (tiếp theo)

---

## 3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

## 4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ. Dự phòng phải thu khó đòi được lập dựa vào đánh giá về các khoản nợ không có khả năng thu hồi.

## 5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Tỷ lệ khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Tỷ lệ</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	2% - 20%
Máy móc và thiết bị	10% - 33.3%
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5% - 12.5%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	10% - 20%

## 6. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao với tỷ lệ 2,5%/năm.

## 7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí kinh doanh trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hoá.

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẮM LỢP VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 4, Khu công nghiệp Biên Hoà I, TP Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính** (tiếp theo)

---

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hoá được xác định theo tỷ lệ vốn hoá đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hoá được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

## 8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con và công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng giảm giá cho các khoản đầu tư vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ vốn góp của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

## 9. Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

## 10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

## 11. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí trong năm. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc, mất việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

## 12. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất áp dụng tại ngày kết thúc năm tài chính. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẮM LỢP VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 4, Khu công nghiệp Biên Hoà I, TP Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính** (tiếp theo)

---

chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

## 13. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá thực tế của Ngân hàng Công thương tại ngày phát sinh nghiệp vụ.

Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

## 14. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Tiền bản quyền được ghi nhận trên cơ sở dồn tích phù hợp với hợp đồng. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

## 15. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẮM LỢP VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 4, Khu công nghiệp Biên Hoà I, TP Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

#### 1.

<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b><u>Số cuối kỳ</u></b>	<b><u>Số đầu kỳ</u></b>
Tiền mặt	54.926.289	412.248.223
Tiền gửi ngân hàng	6.160.822.853	33.771.999.068
Các khoản tương đương tiền		
<b>Cộng</b>	<b>6.215.749.142</b>	<b>34.184.247.291</b>

#### 2. Phải thu của khách hàng

	<b><u>Số cuối kỳ</u></b>	<b><u>Số đầu kỳ</u></b>
- LIAO NINH GAOKE ENERGY GROUP	495.683.346	
- DNTN Bảy Mai	6.829.778.304	140.062.400
- Công ty Vận tải An Tôn	8.236.019.342	15.964.576.550
- Công ty CP Ximăng Công Thanh		9.507.184.830
- Các khách hàng khác	409.827.059	592.464.505
<b>Cộng</b>	<b>15.971.308.051</b>	<b>26.204.288.285</b>

#### 3. Trả trước cho người bán

Chủ yếu là khoản ứng trước cho nhà cung cấp .

	<b><u>Số cuối kỳ</u></b>	<b><u>Số đầu kỳ</u></b>
- Công ty cổ phần xi măng Công Thanh	10.156.804.721	
- Công ty CP Cơ điện – Điện lực Đồng Nai	657.959.409	
- Công ty CP SX Cầu kiện Bê tông Phan Vũ	892.697.000	
- LIAO NINH GAOKE ENERGY GROUP	5.200.000.000	
- Công ty CP TV Thiết Kế Cảng Kỹ thuật Biển	156.460.000	156.460.000
- Các khách hàng khác	674.452.491	572.171.020
<b>Cộng</b>	<b>17.738.373.621</b>	<b>728.631.020</b>

#### 4. Các khoản phải thu khác

	<b><u>Số cuối kỳ</u></b>	<b><u>Số đầu kỳ</u></b>
- Các khoản chi hộ công ty CP VLXD ĐT&XD Phương Thảo - Phước Khánh		711.265.899
- Các khoản phải thu khác	114.312.309	2.971.868.360
	<b>114.312.309</b>	<b>3.683.134.259</b>

#### 5. Hàng tồn kho

	<b><u>Số cuối kỳ</u></b>	<b><u>Số đầu kỳ</u></b>
Nguyên liệu, vật liệu	34.951.051.485	40.694.917.664
Công cụ, dụng cụ	329.832.032	278.485.881
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	26.235.646	123.591.581
Thành phẩm	4.493.526.948	1.836.584.506
<b>Cộng</b>	<b>39.800.646.111</b>	<b>42.933.579.632</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẮM LỢP VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 4, Khu công nghiệp Biên Hoà I, TP Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 6. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Tạm ứng	997.306.950	1.350.349.016
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	6.300.000	6.300.000
<b>Cộng</b>	<b>1.003.606.950</b>	<b>1.356.649.016</b>

### 7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	26.801.759.057	69.026.112.673	22.942.635.428	755.540.643	119.526.047.801
Tăng trong kỳ		332.426.900	1.024.309.182	153.831.823	1.510.627.905
Giảm trong kỳ					
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>26.801.759.057</b>	<b>69.358.539.573</b>	<b>23.966.944.610</b>	<b>909.372.466</b>	<b>121.036.615.706</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	20.909.633.327	56.891.102.873	10.495.905.532	656.868.273	88.953.510.005
Khấu hao trong kỳ	750.179.839	2.557.712.135	2.438.794.248	93.614.473	5.840.300.695
Giảm trong kỳ					
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>21.659.813.166</b>	<b>59.448.815.008</b>	<b>12.934.699.780</b>	<b>750.482.746</b>	<b>94.793.810.700</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	5.892.125.730	12.135.009.800	12.446.729.896	98.672.370	30.572.537.796
Số cuối kỳ	5.141.945.891	9.909.724.565	11.032.244.830	158.889.720	26.242.805.006

### 8. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Giá trị hao mòn</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	356.157.560	95.194.061	260.963.499
Tăng trong kỳ	8.806.484.029	22.103.520	8.806.484.029
Giảm trong kỳ	-	-	22.103.520
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>9.162.641.589</b>	<b>117.297.581</b>	<b>9.045.344.008</b>

### 9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Nhà máy xi măng Nhơn Trạch	458.584.307.543	272.602.808.943	731.187.116.486
<b>Cộng</b>	<b>458.584.307.543</b>	<b>272.602.808.943</b>	<b>731.187.116.486</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẮM LỢP VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 4, Khu công nghiệp Biên Hoà I, TP Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

## 10. Đầu tư dài hạn khác

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu kỳ</b>
Kh khoản góp vốn vào Cty CP xi măng Công Thanh	90.000.000.000	90.000.000.000
Tiền gửi kỳ hạn năm		
<b>Cộng</b>	<b>90.000.000.000</b>	<b>90.000.000.000</b>

## 11. Tài sản dài hạn khác

<b>Ký quỹ dài hạn</b>		
<b>Số đầu kỳ</b>		<b>951.012.043</b>
Số phát sinh tăng trong kỳ		37.833.284.044
Số phát sinh giảm trong kỳ		33.313.536.872
<b>Số cuối kỳ</b>		<b>5.470.759.215</b>

## 12. Vay và nợ ngắn hạn, dài hạn

### + **Vay ngắn hạn :**

Vay ngắn hạn Ngân hàng để mua nguyên vật liệu

- Số tiền vay đầu kỳ	<b>79.079.222.540</b>
- Số tiền vay phát sinh trong kỳ	201.044.159.588
- Số kết chuyển (Vay dài hạn đến hạn trả)	24.000.000.000
- Số tiền trả trong kỳ	205.321.151.656
- <b>Số cuối kỳ</b>	<b>98.802.230.472</b>

### + **Vay dài hạn :**

Vay SGD2 –NH Công Thương ( Dự án NM Xi măng Công Thanh Nhơn Trạch – Đồng Nai )

- Số tiền vay đầu kỳ	<b>236.869.856.000</b>
- Số tiền vay trong kỳ	152.472.048.287
- Số tiền kết chuyển(Vay dài hạn đến hạn trả)	(24.000.000.000)
<b>Cộng</b>	<b>365.341.904.287</b>

## 13. Phải trả cho người bán

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu kỳ</b>
- DNTN Đại Quốc Cường	708.278.360	687.258.000
- China Machine-Buidlding Internationnal Corp	50.090.438.949	32.445.004.415
- Material resources & trading Corporation	9.321.586.704	6.831.774.022
- Công ty CP VLXD & Chất đốt Đồng Nai	349.680.000	
- Công ty CPDV Công nghiệp LILAMA 69-3	826.794.177	
- Công ty TNHH XD TM Hải Đăng Nam	749.600.000	
- Công ty TNHH sản xuất cơ khí Thành Trì	403.167.454	
- Công ty TNHH Hwan Tai Việt Nam	2.568.720.000	667.197.000
- Các nhà cung cấp khác	4.423.835.790	16.396.640.489
<b>Cộng</b>	<b>69.442.101.434</b>	<b>57.027.873.926</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẮM LỢP VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 4, Khu công nghiệp Biên Hoà I, TP Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

## 14. Người mua trả tiền trước

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
- Các khách hàng khác	13.748.093	16.385.974
<b>Cộng</b>	<b>13.748.093</b>	<b>16.385.974</b>

## 15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
<b>Thuế phải nộp Nhà nước</b>	<b>5.478.245.223</b>	<b>31.920.744.233</b>	<b>34.622.613.107</b>	<b>2.776.376.349</b>
Thuế GTGT hàng bán nội địa		453.332.546	278.749.581	174.582.965
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	2.886.490.110	18.669.751.616	21.556.241.726	
Thuế xuất, nhập khẩu		2.741.348.890	2.741.348.890	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.564.971.758	7.869.329.438	7.879.109.270	2.555.191.926
Thuế thu nhập cá nhân	26.533.363.	190.641.081	176.687.684	40.486.760
Các loại thuế khác	249.992	1.996.340.662	1.990.475.956	6.114.698

### Thuế giá trị gia tăng

Công ty áp dụng Luật thuế giá trị gia tăng hiện hành với thuế suất cho từng hoạt động

### Thuế thu nhập doanh nghiệp

	Năm 2010
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	34.105.954.622
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	
- Các khoản điều chỉnh tăng	634.345.130
- Các khoản điều chỉnh giảm	(3.262.982.000)
Tổng thu nhập chịu thuế	31.477.317.752
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%
<b>.Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>7.869.329.438</b>

## 16. Phải trả người lao động

Quỹ tiền lương được trích dựa vào số lượng thành phẩm tiêu thụ (riêng thành phẩm xi măng bao gồm tiêu thụ nội bộ) trong năm.

Đơn giá tiền lương được Hội đồng quản trị duyệt hàng năm.

Đơn giá tiền lương năm 2010 được duyệt là:

- Ximăng :	24.000 đồng /tấn	Ngói :	655 đồng/viên
- Đá Pozzolana :	24.000 đồng/tấn	Gạch :	350 đồng/viên
- Tầm lợp :	2.000 đồng/m <sup>2</sup>		



# CÔNG TY CỔ PHẦN TẮM LỢP VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 4, Khu công nghiệp Biên Hoà I, TP Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

## 17. Các khoản phải trả, phải nộp khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	1.934.965	14.688.600
Kinh phí công đoàn	162.366.431	263.535.914
Cổ tức phải trả	47.638.675	45.599.400
Bảo hiểm thất nghiệp	13.069.995	
Các khoản phải trả, phải nộp khác (*)	1.236.045.538	12.752.480.985
<b>Cộng</b>	<b>1.461.055.604</b>	<b>13.076.304.899</b>

## 18. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

Số đầu năm	/
Số trích lập trong kỳ	431.406.572
Số chi trong kỳ	374.566.107
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>56.840.465</b>

## 19. Vốn đầu tư của chủ sở hữu

*Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Quỹ dự phòng tài chính</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>
Số đầu năm trước	181.490.980.000	11.243.301.309	6.890.640.317	20.716.309.144
Tăng vốn trong năm trước	-	-	-	-
Lợi nhuận năm trước	-	-	-	33.297.295.436
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	(12.688.760.000)
Trích lập các quỹ năm trước	-	-	-	(4.994.594.316)
Giảm các quỹ năm trước	-	-	1.664.864.772-	-
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>181.490.980.000</b>	<b>11.243.301.309</b>	<b>8.555.505.089</b>	<b>36.330.250.264</b>
Số dư đầu năm nay	181.490.980.000	11.243.301.309	8.555.505.089	36.330.250.264
Tăng vốn trong kỳ	90.745.490.000	-	-	-
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	26.095.879.684
Chia cổ tức trong kỳ	-	-	-	(31.727.474.500)
Trích lập các quỹ trong kỳ	-	-	1.304.793.984	(3.914.381.952)
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>272.236.470.000</b>	<b>11.243.301.309</b>	<b>9.860.299.073</b>	<b>26.784.273.496</b>

*Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính*

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn điều lệ của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

## 20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tăng trong kỳ</u>	<u>Số giảm trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ khen thưởng	3.086.059.124	1.826.711.578	1.806.300.000	3.106.470.702
Quỹ phúc lợi	1.650.034.996	782.876.390	390.626.694	2.042.284.692

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẮM LỢP VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 4, Khu công nghiệp Biên Hoà I, TP Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	Số đầu năm	Số tăng trong kỳ	Số giảm trong kỳ	Số cuối kỳ
<b>Cộng</b>	<b>4.736.094.120</b>	<b>2.609.587.968</b>	<b>2.196.926.694</b>	<b>5.148.755.394</b>

## Vật tư hàng hoá nhận giữ hộ, nhận gia công

Giá trị vơ bao nhận gia công ximăng cho Công ty Cp Ximăng Công Thanh

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1. Doanh thu

*Lũy kế từ đầu năm đến kỳ báo cáo*

	Năm nay	Năm trước
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>339.294.605.034</b>	<b>313.524.266.177</b>
<i>Doanh thu bán thành phẩm</i>	<i>213.113.283.059</i>	<i>232.667.431.921</i>
<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	<i>126.181.321.975</i>	<i>80.856.834.256</i>
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu:</b>		
- Hàng bán bị trả lại		
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>339.294.605.034</b>	<b>313.524.266.177</b>

### 2. Giá vốn hàng bán

	Năm Nay	Năm trước
<i>Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp</i>	<i>156.410.127.812</i>	<i>179.668.811.044</i>
<i>Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp</i>	<i>119.588.671.422</i>	<i>66.235.913.382</i>
<b>Cộng</b>	<b>275.998.799.234</b>	<b>245.904.724.426</b>

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm Nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	164.432.834	548.697.947
Lãi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn		188.369.995
Lãi chênh lệch tỷ giá thực hiện		
Doanh thu hoạt động tài chính khác	2.704.556.250	
<b>Cộng</b>	<b>2.868.989.084</b>	<b>737.067.942</b>

### 4. Chi phí tài chính

	Năm Nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	13.221.875.598	3.228.892.798
Lỗ chênh lệch tỷ giá	2.139.922.239	1.922.807.106
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện		
Chi phí tài chính khác	1.149.954.644	
<b>Cộng</b>	<b>16.511.752.481</b>	<b>5.151.699.904</b>

### 5. Chi phí bán hàng

	Năm Nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	2.031.860.068	2.247.071.841
Chi phí công cụ, đồ dùng	44.469.220	48.563.115
Chi phí khấu hao tài sản cố định	142.822.860	142.822.860
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.294.361.941	1.698.763.206
Chi phí khác	216.547.480	46.976.978
<b>Cộng</b>	<b>3.730.061.569</b>	<b>4.184.198.000</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẮM LỢP VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 4, Khu công nghiệp Biên Hoà I, TP Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

*Lũy kế từ đầu năm đến kỳ báo cáo*

### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm Nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên quản lý	4.672.323.882	4.932.366.784
Chi phí vật liệu quản lý	946.578.467	983.810.575
Chi phí đồ dùng văn phòng	205.534.314	156.778.281
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.375.938.517	1.044.614.715
Thuế, phí và lệ phí	160.794.063	136.308.630
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.316.474.078	1.788.492.256
Chi phí khác	3.696.375.187	5.769.985.299
<b>Cộng</b>	<b>13.374.018.508</b>	<b>14.812.356.540</b>

### 7. Thu nhập khác

	Năm Nay	Năm trước
Thu thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		
Các khoản thu nhập khác	1.932.628.319	1.106.679.406
<b>Cộng</b>	<b>1.932.628.319</b>	<b>1.106.679.406</b>

### 8. Chi phí khác

	Năm Nay	Năm trước
Giá trị còn lại của tài sản thanh lý		297.848.439
Các khoản chi phí khác	375.636.023	93.047.950
<b>Cộng</b>	<b>375.636.023</b>	<b>72.343.354</b>

### 9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm Nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	26.095.879.684	33.297.295.436
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành b/q trong kỳ	23.020.446	18.149.098
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>1.134</b>	<b>1.835</b>

### 10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm Nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	236.198.342.011	182.904.365.504
Chi phí nhân công	27.887.521.350	30.469.345.824
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.862.404.215	6.242.905.410
Chi phí dịch vụ mua ngoài	20.909.639.472	20.740.137.514
Chi phí khác	4.355.377.981	6.319.133.786
<b>Cộng</b>	<b>295.213.285.029</b>	<b>246.675.888.038</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẮM LỢP VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 4, Khu công nghiệp Biên Hoà I, TP Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

## VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

### 1. Khấu hao tài sản cố định

	Năm 2010
Khấu hao tài sản cố định hữu hình	5.840.300.695
Khấu hao tài sản cố định vô hình	22.103.520
<b>Cộng</b>	<b>5.862.404.215</b>

### 2. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2010
<b>Cơ cấu tài sản</b>		
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	8,57
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	91,43
<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>		
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	58,33
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	41,67
<b>Khả năng thanh toán</b>		
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,71
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	0,43
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,03
<b>Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu</b>		
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	10,05
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	7,69
<b>Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản</b>		
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	3,61
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	2,77
<b>Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu</b>		
	%	6,64

Đồng Nai, ngày 24 tháng 1 năm 2011

\_\_\_\_\_  
Bùi Thị Hoan  
Người lập biểu

\_\_\_\_\_  
Nguyễn Thị Ánh  
Kế toán trưởng

\_\_\_\_\_  
Nguyễn Công Lý  
Tổng Giám Đốc